

Số: **1921/2020/QĐST-VHNGĐ**

Bình Thạnh, ngày 26 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1645/2020/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/. Ông Nguyễn Trường L - sinh năm 1972

HKTT: Số 3A đường ĐBP, Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Bà Phạm Ngọc Thu Ng - sinh năm 1976

HKTT: Số 3A đường ĐBP, Phường A, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Những nội dung mà các đương sự đã thỏa thuận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành là:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trường L và bà Phạm Ngọc Thu Ng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Trường L và bà Phạm Ngọc Thu Ng xác nhận ông bà có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Minh Kh sinh ngày 03/02/2009 và Nguyễn Trường Ph sinh ngày 01/6/2002, ông bà thống nhất giao cho bà Ng trực tiếp nuôi

dưỡng trẻ Nguyễn Ngọc Minh Kh, bà Ng không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, con Nguyễn Trường Ph sinh ngày 01/6/2002 đã trưởng thành.

[3] Về tài sản: Ông Nguyễn Trường L và bà Phạm Ngọc Thu Ng thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn Trường L và bà Phạm Ngọc Thu Ng thống nhất phải nộp nhưng được cản trừ vào tiền lệ phí là 300.000 đồng mà ông L và bà Ng đã nộp theo biên lai thu số 0088598 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án quận Bình Thạnh. Ông L và bà Ng đã nộp đủ lệ phí.

Xét thấy hai bên thực sự tự nguyện ly hôn; đã thỏa thuận với nhau việc tự giải quyết về tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con. Sự thỏa thuận này đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trường L và bà Phạm Ngọc Thu Ng thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 199, quyển số 02 do Ủy ban nhân Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/12/2001 cho ông Nguyễn Trường L và bà Phạm Ngọc Thu Ng hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

-Về con chung: Giao cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Ngọc Minh Khuê sinh ngày 03/02/2009 (con Nguyễn Trường Phong sinh ngày 01/6/2002 đã trưởng thành). Bà Ng không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của

người không trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản: Ông Nguyễn Trường L và bà Phạm Ngọc Thu Ng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Nguyễn Trường L và bà Phạm Ngọc Thu Ng thống nhất phải nộp nhưng được miễn trừ vào tiền lệ phí là 300.000 đồng mà ông L và bà Ng đã nộp theo biên lai thu số 0088598 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án quận Bình Thạnh. Ông L và bà Ng đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND Phường A, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Trần Thị Yến